

HOẠT ĐỘNG REDD+ THEO THẨM QUYỀN tại Indonesia và Ghana

1 Tiềm năng và bối cảnh

Lĩnh vực Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Các hình thức Sử dụng Đất (Agriculture, Forestry, and Land use - hay AFOLU) đóng góp 13 đến 21% tổng lượng phát thải khí nhà kính do các hoạt động của con người gây ra trong giai đoạn 2010-2019 [1]. Với tiềm năng to lớn trong ứng phó với biến đổi khí hậu, các sáng kiến giảm phát thải đồng thời huy động nguồn tài chính toàn cầu – như cơ chế Giảm phát thải khí nhà kính từ mất rừng và suy thoái rừng (REDD+) – đã được phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, báo cáo Toàn cảnh Tài chính Khí hậu Toàn cầu năm 2024 [2] chỉ ra rằng lĩnh vực AFOLU chỉ nhận được chưa đến 3% tổng tài chính khí hậu toàn cầu. Điều này phản ánh sự mất cân đối giữa tiềm năng giảm phát thải và mức độ hỗ trợ tài chính thực tế, và cho thấy cần có nhiều nỗ lực hơn nữa trong việc huy động tài chính toàn cầu hiệu quả hơn cho các hoạt động lĩnh vực AFOLU.

Bản tin này sẽ giới thiệu kinh nghiệm từ Indonesia và Ghana – hai quốc gia đã có kinh nghiệm dày dặn với các hoạt động REDD+, đặc biệt là trong việc triển khai REDD+ cấp thẩm quyền (Jurisdictional REDD+), với sự hỗ trợ từ các sáng kiến tài chính các-bon rừng khác nhau, tuy nhiên phần lớn vẫn đến từ Chi trả dựa trên kết quả (RBP). Cả hai quốc gia đều là thành viên tích cực của mạng lưới UN-REDD¹ và là một trong những nước đi đầu trong huy động tài chính các-bon rừng từ thị trường các-bon tự nguyện. Vì vậy, kinh nghiệm triển khai hoạt động REDD+ tại hai quốc gia này có thể mang lại nhiều giá trị tham khảo cho Việt Nam trong việc thực hiện Chiến lược REDD+ quốc gia², đàm phán các Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính (Emission Reduction Payment Agreements - ERPAs), và phát triển các dự án tín chỉ các-bon lâm nghiệp theo các giải pháp dựa vào tự nhiên (Nature-based Solutions, hay NbS).

¹ UNREDD là sáng kiến của các tổ chức quốc tế UNEP, UNDP, FAO của Liên hợp quốc với mục tiêu giảm nồng độ khí thải nhà kính có trong khí quyển thông qua việc hạn chế mất rừng và suy thoái rừng (<https://www.un-redd.org/>)

² Chiến lược hoặc kế hoạch hành động quốc gia REDD+ là một trong những yếu tố cần được các nước đang phát triển thực hiện các hoạt động REDD+ xây dựng (theo khoản 71 của quyết định 1/CP.16, Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu - UNFCCC). Chiến lược hoặc kế hoạch hành động quốc gia này được xây dựng dựa trên điều kiện, bối cảnh của từng quốc gia.

2

Bức tranh tổng quát về tiến độ và các kết quả giảm phát thải thông qua các hoạt động REDD+ tại Indonesia và Ghana

Cần phải lưu ý rằng, xét về mặt tài chính, các hoạt động REDD+ có thể nằm trong hoặc ngoài Khuôn khổ UNFCCC (Hình 1). Theo UNFCCC, các hoạt động REDD+ đi theo ba pha³, và thường được tài trợ bởi nguồn tài chính công hoặc tư trên cơ sở hợp tác song phương và đa phương. Ngoài Khuôn khổ UNFCCC, có nhiều nguồn tài chính tư nhân sẵn sàng tài trợ cho các hoạt động REDD+ [3]. Tuy nhiên, phần lớn tài chính cho các hoạt động REDD+ hiện nay vẫn đến từ nguồn tài chính công theo Khuôn khổ UNFCCC, với ít nhất 5.4 tỷ USD cam kết hỗ trợ cho các nước có rừng thực hiện một hoặc nhiều pha REDD+ tính đến năm 2021 [4], [5]. Vì vậy, tiến độ triển khai và nguồn tài chính cho các hoạt động REDD+ tại một quốc gia có thể phản ánh tiến độ thực hiện Chiến lược REDD+ quốc gia, mục tiêu của ngành Lâm nghiệp nói riêng và mục tiêu giảm phát thải trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (Nationally Determined Contributions, hay NDCs⁴) nói chung, đồng thời cho thấy tiềm năng và chiến lược của quốc gia đó trong việc huy động tài chính các-bon rừng.

Tài chính cho hoạt động REDD+ theo Khuôn khổ UNFCCC



Tài chính từ hợp tác song phương và đa phương



Tài chính dựa trên kết quả (RBP)



Tài chính công từ các chương trình quốc gia, chương trình cấp dưới quốc gia

Tài chính cho hoạt động REDD+ nằm ngoài Khuôn khổ UNFCCC



Tài chính để thúc đẩy tham gia của khối tư nhân



Đầu tư cho thị trường các-bon tự nguyện



Các khoản đầu tư khác (ví dụ: trái phiếu xanh, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp)

Hình 1: Tài chính cho các hoạt động REDD+ trong và ngoài Khuôn khổ UNFCCC

Indonesia và Ghana đều là những quốc gia đi đầu trong triển khai REDD+. Bắt đầu tham gia UN-REDD từ năm 2007 và 2008, hai quốc gia này hiện đã qua giai đoạn Sẵn sàng (Readiness), giai đoạn Thực hiện (Implementation), và đã bước vào giai đoạn Chi trả (RBP), với một phần tài chính đã được tiếp nhận từ cơ chế RBP. Điều này có nghĩa là, hai nước này đều đã có đầy đủ bốn điều kiện⁵ để có thể tiếp nhận RBP. Dù cùng áp dụng mô hình REDD+ cấp thẩm quyền (JREDD+), mỗi nước lại có cách tiếp cận riêng, tùy theo mục tiêu chính sách khí hậu và năng lực thực thi.

Ghana đã ký ERPAs với FCPF từ 2019; sau đó cùng với Việt Nam, Costa Rica và Ecuador – là những quốc gia đầu tiên – ký Ý định thư và tiến tới các thỏa thuận ERPAs với Liên minh LEAF, sử dụng hệ thống tín chỉ các-bon của ART-TREES. Trong khi đó, Indonesia đạt được nhiều dấu ấn hơn về cả về quy mô lẫn số lượng các Thỏa thuận ERPAs, cũng như mạng lưới hợp tác quốc tế liên quan đến REDD+ [17] (Xem hình 2).

³ Sẵn sàng, Thực hiện, Chi trả dựa trên kết quả (Tham khảo bản tin số 2)

⁴ Mỗi quốc gia đệ trình NDCs theo Thỏa thuận Paris, vạch ra kế hoạch của họ để giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng với những tác động của biến đổi khí hậu. Những kế hoạch này đóng vai trò trung tâm trong việc đạt được các mục tiêu toàn cầu của Thỏa thuận Paris, vốn nhằm mục đích giới hạn mức tăng nhiệt độ xuống dưới 2 độ C, lý tưởng nhất là 1,5 độ C.

⁵ Bốn điều kiện bao gồm: Hệ thống quản lý rừng quốc gia, Đường cơ sở phát thải rừng, Hệ thống đảm bảo an toàn, và Chiến lược quốc gia/Kế hoạch hành động quốc gia (Tham khảo bản tin số 2)

Hình 2: Tổng hợp những nguồn tài chính RBP cho REDD+ nổi bật ở Indonesia và Ghana, tương ứng với NDC và mục tiêu ngành Lâm nghiệp ở các nước này⁶

Ghana



50
triệu USD

từ Quỹ Các-bon FCPF đã được chi trả cho hoạt động giảm hơn 10 triệu tấn CO₂tđ.
(Đã nhận 5 triệu USD cho hơn 900,000 tấn CO₂tđ)



50
triệu USD

Đã ký ERPAs với Liên minh Leaf⁷, với giá trị lên tới 50 triệu USD cho 5 tấn CO₂tđ.

NDC và mục tiêu quốc gia ngành Lâm nghiệp

- Giảm phát thải 8,5 triệu tấn CO₂tđ tới năm 2025 và giảm thêm 24,6 triệu tấn CO₂tđ tới năm 2030 (không điều kiện); giảm thêm 16.7 triệu tấn CO₂tđ tới năm 2025 và 39,4 triệu tấn CO₂tđ tới năm 2030 (nếu có hỗ trợ tài chính khoảng 5,4 tỷ USD).
- Các mục tiêu trên có bao gồm Sử dụng đất, Thay đổi mục đích sử dụng đất và Lâm nghiệp (Land Use, Land-use Change and Forestry, hay LULUCF) nhưng không có mục tiêu cụ thể cho ngành.

Indonesia



103.8
triệu USD

từ Quỹ Khí hậu xanh (Green Climate Fund – GCF) cho hoạt động giảm 20,3 triệu tấn CO₂tđ từ năm 2014 đến 2016.



110
triệu USD

từ Quỹ Các-bon FCPF cho dự án tại Đông Kalimantan 2019-2024, với điều kiện giảm 22 triệu tấn CO₂tđ.



70
triệu USD

từ Quỹ BioCarbon cho giai đoạn 2020-2025 tại Jambi để giảm 20,3 triệu tấn CO₂tđ.



56
triệu USD

từ Quỹ đóng góp dựa trên kết quả Na Uy, giai đoạn 2016-2017, để giảm 11,7 triệu tấn CO₂tđ. Sau đó, giai đoạn 2 sẽ có một khoản chi trả bổ sung trị giá 100 triệu USD

NDC và mục tiêu quốc gia ngành Lâm nghiệp

- Giảm hơn 830 triệu tấn CO₂tđ (không điều kiện) và hơn 900 triệu tấn CO₂tđ (có điều kiện); tầm nhìn đạt phát thải ròng bằng không vào năm 2060.
- Mục tiêu ngành Lâm nghiệp và Sử dụng đất (Forests, Land Use, and Land Use Change, hay FOLU) là hấp thụ ròng của ngành đạt 140 triệu tấn CO₂tđ vào năm 2030 và 304 triệu tấn CO₂tđ vào năm 2050.
- FREL: phát thải hơn 209 triệu tCO₂tđ/năm, gỡ bỏ khoảng 16,7 triệu tCO₂tđ/năm

⁶ Tổng hợp từ Chiến lược REDD+ quốc gia của Indonesia, Chiến lược phát thải ròng ngành Lâm nghiệp và Sử dụng đất tầm nhìn 2030, NDC của Indonesia và Ghana, Báo cáo FREL/REL của Indonesia và Ghana, website FCPF và Liên minh Leaf

⁷ Leaf Coalition (<https://www.leafcoalition.org/home>)

Indonesia: REDD+ theo thẩm quyền cấp địa phương (tỉnh)

Các tỉnh chủ động xây dựng Kế hoạch Hành động REDD+

Mặc dù chính phủ trung ương đưa ra định hướng thực hiện REDD+, hướng tới mục tiêu cụ thể là hấp thụ ròng của ngành Lâm nghiệp và Sử dụng đất (FOLU) đạt 140 triệu tấn CO₂ vào năm 2030 và trung hòa carbon vào năm 2060, các tỉnh của Indonesia có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hành động, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu FOLU 2030 [6]. Theo đó, chính quyền địa phương được đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng Kế hoạch Hành động REDD+ cấp tỉnh. Đồng thời, họ cũng có trách nhiệm tổ chức thực hiện, giám sát, và báo cáo kết quả thực hiện REDD+ tại địa phương.

Việc này cũng có thể thấy ở Việt Nam. Tính tới 2021, đã có 19 tỉnh đã nộp Kế hoạch Hành động REDD+ với sự hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế như JICA, FCPF, UNREDD,...

Sử dụng Mức phát thải tham chiếu rừng (Forest Reference Emissions Level/ Forest Reference Level - FREL/FRL) cấp tỉnh

Việc tách FREL/FRL quốc gia thành FREL/FRL cấp tỉnh tạo căn cứ để đánh giá đóng góp của từng địa phương vào mục tiêu quốc gia, đồng thời làm nền tảng cho cơ chế RBP. Cách làm này mở đường cho các tỉnh có thể chủ động đề xuất chương trình hoặc dự án REDD+ cấp tỉnh hoặc cấp vùng thuộc thẩm quyền của mình [6]. Nhờ cơ chế này, 11 tỉnh và 184 huyện của Indonesia đã thu hút được các đối tác quốc tế và triển khai thành công các dự án REDD+ và JREDD+, trong đó 6 tỉnh đã được công nhận là thành viên chính thức và quan trọng của Nhóm nòng cốt về Khí hậu và Rừng (Governors' Climate and Forests Task Force - GCF) [8]. Nổi bật trong số đó là Đông Kalimantan và Jambi với khoản chi trả lên tới 110 và 70 triệu USD.

Cách tiếp cận cấp địa phương này cũng phù hợp với định hướng chung trong ngành lâm nghiệp của Indonesia, nhấn mạnh vai trò của cộng đồng trong bảo vệ và quản lý rừng. Trong đó, Chương trình Lâm nghiệp Xã Hội được xem là một chương trình ưu tiên quốc gia, với mục tiêu công nhận quyền của người bản địa và hỗ trợ họ quản lý rừng theo hướng hài hòa giữa các yếu tố văn hoá, truyền thống, sinh thái, và sinh kế bền vững [9].

⁶ Nghị định số MoEF-DG-CC-PPI No. 8/2019 (<https://iaqlx.fao.org/docs/pdf/ins196404.pdf>)

⁷ Phân biệt JREDD+ và REDD+ cấp dự án (tham khảo bản tin số 2)

⁸ Aceh, West Kalimantan, Central Kalimantan, East Kalimantan, North Kalimantan, West Papua và Papua

Ghana: chương trình REDD+ theo vùng sinh thái

Thực hiện từng bước theo vùng sinh thái

Bắt đầu từ vùng cao nguyên, sau đó được mở rộng đến các khu vực pháp lý có hệ sinh thái đặc thù khác như vùng Savanna¹¹, các biện pháp và can thiệp trong khuôn khổ thực hiện REDD+ tại Ghana được xây dựng để giải quyết tận gốc các nguyên nhân gây mất rừng và suy thoái rừng, đồng thời cân nhắc đến yếu tố chuỗi sản xuất và cung ứng của các mặt hàng chủ lực (Hình 3).

Dù mới chỉ có 2 (trên tổng số 5) chương trình đang được thực hiện trên diện tích hơn 8,5 triệu ha và tại ít nhất 8 vùng địa giới hành chính, các chương trình này đã tạo tiền đề để mở rộng trong tương lai. Việc thực hiện đan xen giữa cấp quốc gia và cấp vùng giúp tạo điều kiện phối hợp liên ngành, tăng cường vai trò của khu vực tư nhân và cộng đồng trong REDD+ [10], [11], [12]. Một ví dụ điển hình là Mondelēz International (Hoa Kỳ) đã tài trợ hơn 5 triệu đô la trong vòng 5 để hỗ trợ Chương trình Giảm Phát thải cho Cảnh quan Cao Xen kẽ Rừng (GCFRP). Nguồn tài trợ này được sử dụng cho nhiều mục tiêu – từ việc lập bản đồ các hình thức sử dụng đất, triển khai các mô hình canh tác cao thông minh thích ứng khí hậu để tăng năng suất và tính bền vững, cải thiện khả năng tiếp cận tài chính cho nông dân, cải cách lập pháp và chính sách để hỗ trợ việc thực hiện và điều phối chương trình, đến điều phối công tác theo dõi, báo cáo, và thẩm định (MRV) [13].

FREL/FRL cấp vùng sinh thái

Khác với Indonesia khi trao quyền quản lý và thực hiện cho cấp địa phương khi chủ trương phân tách FREL/FRL quốc gia, Ghana sử dụng FREL/FRL cấp dưới quốc gia (vùng pháp lý sinh thái), kết hợp với việc sử dụng Hệ thống Giám sát Rừng Quốc gia và MRV và các hệ thống, quy trình khác cho mục đích giảm rủi ro rò rỉ và chi phí kỹ thuật.

Đề cao vai trò và lợi ích cộng đồng cũng là một điểm nhấn tại Ghana. Trong Chương trình Lâm nghiệp Cacao Ghana (Ghana's Cocoa Forest Program), 50% tài chính REDD+ sẽ được phân bổ trực tiếp về cộng đồng, trong đó 30% cho Cơ chế Bảo hiểm Sản lượng Cacao, và 20% cho Quỹ Phát triển Cộng đồng [14]. Nếu một phần lãnh thổ chưa có chương trình cấp vùng, REDD+ vẫn có thể được triển khai ở cấp dự án và tích hợp sau vào quy mô quốc gia [11].

¹¹ Ranh giới khu vực pháp lý theo vùng sinh thái được xác định dựa trên chín kiểu hệ sinh thái rừng của Ghana: thường xanh ẩm ướt, thường xanh ẩm, bán rụng lá ẩm (đông nam), bán rụng lá ẩm (tây bắc), bán rụng lá khô (vùng nội địa), vùng cháy bán rụng lá khô, thường xanh vùng cao, rìa phía nam và vùng biệt lập phía nam

Vai trò và lợi ích cộng đồng



Hình 3. Các Chương trình ưu tiên trong chiến lược REDD+ quốc gia của Ghana: chương trình 1-2 đang được tích cực thực hiện hơn, trong đó chương trình 1 đang được thực hiện và tiếp nhận chi trả từ FCPF và chương trình 2 tiếp nhận tài chính từ GCF¹²

1. Chương trình Giảm Phát thải cho Cảnh quan Ca cao Xen kẽ Rừng (GCFRP)



Can thiệp chiến lược: Cải thiện sử dụng đất và phát triển kinh tế - xã hội ở Vùng Rừng Cao và khu vực trồng ca cao



Cấp vùng/tỉnh



Vùng sinh thái: Vùng Cao nguyên



Hàng hoá: cà phê, dầu cọ, và các loại cây trồng khác



Tác nhân: mở rộng vùng trồng cà phê và các loại cây trồng khác, khai thác mỏ và gỗ trái phép

2. Chương trình Giảm Phát thải Ghana cho cảnh quan vùng trồng hạt mỡ và vùng cây bụi Bắc Xa-van (GSLRP)



Can thiệp chiến lược: Giải quyết việc khai thác gỗ và các hoạt động nông nghiệp không bền vững trong cảnh quan rừng cây bụi xavan



Cấp vùng/tỉnh



Vùng sinh thái: Rừng cây bụi xavan



Hàng hoá: Shea (bơ hạt mỡ), điều, khoai mỡ



Tác nhân: than củi, khai thác gỗ trái phép, mở rộng nông nghiệp, khai thác mỏ trái phép, cháy rừng, v.v

3. Chương trình của Ghana về Cải cách Chính sách và Luật pháp về Quyền Sở hữu Cây và Quyền Carbon



Can thiệp chiến lược: Cải cách chính sách và luật pháp để hỗ trợ REDD+ và lâm nghiệp bền vững



Cấp quốc gia



Trọng tâm: Giải quyết các tác nhân gián tiếp từ quyền sở hữu cây và việc thiếu quyền carbon thông qua cải cách luật pháp



Đòn bẩy: Các can thiệp quốc gia như Chương trình Đầu tư Lâm nghiệp, Hiệp định Đối tác Tự nguyện – Thực thi Luật Lâm nghiệp, Quản trị và Thương mại, Chiến lược Ngành Ca cao

4. Chương trình Giảm Phát thải cho Cảnh quan Rừng Chuyển tiếp



Cấp vùng/tỉnh



Vùng sinh thái: Kiểu rừng bán rụng lá khô (vùng bên trong và vùng có nguy cơ cháy)



Hàng hoá: Vùng trồng cây lương thực



Tác nhân: Cháy rừng, mở rộng ca cao và các loại cây trồng thân gỗ khác, khai thác mỏ trái phép và khai thác gỗ trái phép

5. Chương trình Giảm Phát thải cho Rừng ngập mặn Ven biển



Cấp vùng/tỉnh



Vùng sinh thái: Rừng ngập mặn ven biển



Tác nhân: Chặt phá rừng ngập mặn lấy củi, mở rộng khu dân cư, phát triển và ô nhiễm

6. Chương trình Giảm Phát thải cho Cao nguyên Togo



Cấp vùng/tỉnh



Vùng sinh thái: Rừng bán rụng lá khô (Cao nguyên Togo)

¹² Nguồn: Tổng hợp từ <https://www.forestcarbonpartnership.org/country/ghana>, <https://reddsis.fcghana.org/> và UNDP in Ghana

Xu hướng huy động tài chính tư nhân cho các hoạt động REDD+ trong tương lai

Như đã nói ở trên, nguồn tài chính cho REDD+ hiện nay vẫn chủ yếu đến từ cơ chế chi trả dựa trên kết quả, thông qua tài trợ công (public fund) của các quốc gia phát triển – gồm Thỏa thuận hợp tác song phương, đa phương và các thỏa thuận ERPAs giữa quốc gia/vùng lãnh thổ với Tổ chức tài chính phát triển đa phương (như World Bank) hay Quỹ Khí hậu đa phương (như GCF). Tuy nhiên, nguồn vốn công là chưa đủ để đáp ứng quy mô thực hiện REDD+. Do đó, đa dạng hóa nguồn tài chính, thúc đẩy đầu tư từ khu vực tư nhân – đặc biệt là các tập đoàn lớn – sẽ là xu hướng tất yếu để xây dựng thị trường các-bon tự nguyện.

Để làm được việc này, cần được chú trọng những điều sau:



¹³ Kể từ ngày chính thức hoạt động đến nay (tháng 3/2025), có 7 dự án được công nhận sinh tín chỉ SPE-GRK (chứng chỉ giảm phát thải được hệ thống đăng ký quốc gia Indonesia công nhận) đã được đăng ký và hoạt động trên sàn giao dịch IDXCarbon, 111 đơn vị tham gia giao dịch với khối lượng phát thải đã và đang được giao dịch là 1,5 triệu tấn CO₂đ, có tổng giá trị là 4,7 triệu USD. Tuy nhiên, tất cả 7 dự án này đều là các dự án năng lượng (<https://srn.menlhk.go.id/index.php?r=home%2Findex>)

¹⁴ Giao dịch bù trừ phát thải cho các hệ sinh thái như đất ngập nước và rừng ngập mặn vẫn đang trong quá trình thực hiện thí điểm và chuẩn bị cho việc thực hiện bắt buộc vào năm 2030 [15]

3 Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

REDD+ không chỉ là một công cụ tài chính khí hậu mà còn là cơ hội cải thiện hệ thống quản trị rừng, tăng cường năng lực quản lý và hoàn thiện khung pháp lý nhằm phát triển thị trường các-bon nội địa. Mặc dù Indonesia và Ghana bắt đầu triển khai REDD+ gần như cùng Việt Nam, hai quốc gia này vẫn đạt được nhiều kết quả nổi bật nhờ có cách tiếp cận phù hợp và linh hoạt.

Với lợi thế diện tích rừng lớn tại một số địa phương, Indonesia đã cho thấy lợi ích rõ rệt từ việc xây dựng và triển khai chương trình chi trả dựa trên kết quả tại tỉnh Đông Kalimantan và Jambi. Trong khi đó, Ghana nhấn mạnh vai trò của cách tiếp cận kép ở cả cấp quốc gia và địa phương cho thấy tầm quan trọng của việc tích hợp – kết nối REDD+ với chuỗi cung ứng hàng hoá nông sản như ca cao, phát triển sinh kế và bảo đảm quyền lợi cộng đồng [16]. Ghana đã thành công trong việc thu hút đồng tài trợ từ khu vực tư nhân nhờ sự phối hợp theo ngành dọc [16], trong khi Indonesia mặc dù đã huy động được nhiều nguồn tài chính công – tư nhưng vẫn gặp khó khăn do sự phối hợp chưa đồng bộ [17].

Với cách tiếp cận tương tự Indonesia và Ghana, Việt Nam cũng đang tiếp cận các nguồn chi trả dựa vào kết quả thực hiện REDD+ theo quy mô lớn (JREDD) nhằm huy động nguồn lực từ các đối tác quốc tế như Quỹ FCPF, Quỹ GCF, Liên minh LEAF để tái đầu tư vào bảo vệ, phát triển rừng đồng thời thí điểm, xây dựng và hoàn thiện chính sách chi trả dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng. Tuy nhiên, Việt Nam nên xem xét kinh nghiệm từ Indo và Ghana để hướng dẫn cơ chế, tăng cường năng lực và tạo điều kiện cho các địa phương chủ động tiếp cận nguồn tài chính từ các-bon rừng, đồng thời thu hút sự tham gia tích cực của các cộng đồng cũng như khối tư nhân trong bảo vệ và phát triển rừng.

Mới đây, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/1/2025, chính thức phê duyệt lộ trình xây dựng thị trường các-bon trong nước về việc hoàn thiện khung pháp lý, hạ tầng kỹ thuật và thí điểm sàn giao dịch carbon. Đây là thời điểm thuận lợi để Việt Nam chuẩn bị sẵn sàng năng lực, thể chế, hướng dẫn kỹ thuật cho nguồn cung tín chỉ các-bon rừng và tạo đà phát triển thị trường các-bon trong nước.

Tài liệu tham khảo

- [1] G.-J. Nabuurs *et al.*, "Agriculture, forestry and other land uses (chapter 7)," in *IPCC 2022: Climate Change 2022: Mitigation of Climate Change. Contribution of Working Group III to the Sixth Assessment Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change.*, IPCC, Ed., Cambridge University Press, 2022, pp. 747–860.
- [2] CPI, "Global Landscape of Climate Finance 2024: Insights for COP 29," 2024
- [3] B. Lujan *et al.*, "Mapping forest finance: A landscape of available sources of finance for REDD+ and Climate Action in Forests," *Environ. Def. Fund White Pap.*, 2018.
- [4] P. Maguire *et al.*, "A green growth spurt: State of forest carbon finance 2021," *Ecosyst. Marketpl. Insights Rep.* June, 2021.
- [5] K. Morita and K. Matsumoto, "Challenges and lessons learned for REDD+ finance and its governance," *Carbon Balance Manag.*, vol. 18, no. 1, p. 8, May 2023
- [6] Ministry of Environment and Forestry of the Republic of Indonesia, "Indonesia REDD+ National Strategy 2021-2030." Ministry of Environment and Forestry of the Republic of Indonesia, 2022.
- [7] Ministry of Environment and Forestry, "FOLU Net Sink: Indonesia's Climate Actions Towards 2030." Ministry of Environment and Forestry, 2023.
- [8] D. B. *et al.*, *The context of REDD+ in Indonesia: Drivers, agents and institutions [Update edition]*. Center for International Forestry Research (CIFOR), 2021.
- [9] Efransjah, K. Haruni, Erwinsyah, and M. Zahrul Muttaqin, "The State of Indonesia's Forests 2024," Ministry of Environment and Forestry, 2024.
- [10] A. Asiyambi, A. Arhin, and U. Isyaku, "REDD+ in West Africa: Politics of Design and Implementation in Ghana and Nigeria," *Forests*, vol. 8, no. 3, p. 78, Mar. 2017
- [11] Republic of Ghana, "Ghana REDD+ strategy." Republic of Ghana, 2016.
- [12] Republic of Ghana and UNDP, "Funding Proposal: Ghana Shea Landscape Emission Reductions Project." Green Climate Fund, 2020.
- [13] UNREDD, "Ghana Launches a New Partnership for its National REDD+ Strategy," UNREDD Program.
- [14] GhREDD+, "Overview of Ghana's ERP: Ghana Cocoa Forest REDD+ Programme." Forest Carbon Partnership Facility.
- [15] B. Lin, "Indonesia unveils plan for cap-and-trade carbon market targeting industrial sector," *Necessary*, Mar. 2025.
- [16] A. E. Duchelle *et al.*, *Forest-based climate mitigation: Lessons from REDD+ implementation*. World Resources Institute, 2019.
- [17] T. Casse, A. Milhøj, M. R. Nielsen, H. Meilby, and Y. Rochmayanto, "Lost in implementation? REDD+ country readiness experiences in Indonesia and Vietnam," *Clim. Dev.*, vol. 11, no. 9, pp. 799–811, Oct. 2019

With support from

